

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Trần Văn Thăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo Trần Minh T, sinh ngày 30/12/1990 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã Trà B, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Xê đăng; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh X và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Hồ Thị H, sinh năm 1995 và có 03 con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/01/1984 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã Trà B, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Cadong; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1952 và bà Lê Thị D, sinh năm: 1952; Có vợ là Trần Thị Th và có 02 con. Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Nguyễn Văn Qu, sinh ngày 16/11/2003 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã Trà B, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Cadong; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Nguyễn Văn K, sinh năm: 1984 và bà Trần Thị Th, sinh năm: 1986; chưa có vợ, con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Hồ Văn Ng, sinh ngày 01/01/1984 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã Trà B, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Cadong; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn X (đã chết) và bà Hồ Thị D; Có vợ là Trần Thị T và có 03 con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo `Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng:* Bà Nguyễn Linh D, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện có ông: Châu Minh N - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Minh X, sinh năm: 1979. Có mặt.

Địa chỉ: thôn 3, xã Trà B, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2019, bị cáo Hồ Văn N (anh rể của bị cáo Trần Minh T) nằm trong diện di dời nhà ở khỏi nơi có nguy cơ sạt lở nên đã nhờ bị cáo Trần Minh T cưa gỗ trên rừng tự nhiên để làm nhà. Bị cáo T đồng ý và thống nhất với bị cáo Ng tiền công là 13.000.000 đồng. Do không có người phụ nên bị cáo T yêu cầu bị cáo Ng phụ trong quá trình cưa xẻ gỗ và tiền công phụ là 200.000 đồng/ngày thì bị cáo Ng đồng ý. Bị cáo Ng đưa bị cáo T ứng trước số tiền 3.000.000 đồng để mua dụng cụ, xăng nhớt và thức ăn để phục vụ cho việc cưa xẻ gỗ. Trong khoảng một tuần, bị cáo T và Ng đã cưa hạ và xẻ thành phẩm tổng cộng 10 cây gỗ các loại bao gồm: 01 cây Dầu chai (nhóm V); 01 cây Chò nâu (nhóm VI); 01 cây Sến đỏ; 02 cây Xoan đào (nhóm VI); 05 cây Chua khét (nhóm III) tại Khoảnh 9, 10, Tiểu khu 738, xã Trà B, huyện Bắc Trà My (là các cây số 01; 02; 03; 04; 05; 08; 09; 10; 12; 13 được cơ quan chức năng ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12 và 13/10/2021). Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 19,641 m³ gỗ tròn, khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 10,964m³. Đến cuối năm 2019, bị cáo Ng đã chuyển toàn bộ số gỗ trên về và dựng xong nhà và thanh toán số tiền còn lại cho bị cáo T là 10.000.000 đồng. Bị cáo T đưa lại cho bị cáo Ng số tiền công phụ là 1.400.000 đồng và cho thêm bị cáo Ng 200.000 đồng. Tổng cộng là 1.600.000 đồng. Bị cáo T thực nhận số tiền từ bị cáo Ng là 11.400.000 đồng.

Sau khi cưa xong gỗ cho bị cáo Ng, cũng vào khoảng tháng 3 năm 2019, ông Trần Minh X (là anh ruột bị cáo T) có ý định làm nhà vì nhà ông X nằm trong diện

di dời nhà ở khỏi nơi có nguy cơ sạt lở nên nhờ bị cáo Trần Minh T của gỗ để làm nhà. Bị cáo T đồng ý. Hai bên thỏa thuận tiền công là 9.000.000 đồng, do không có người phụ nên bị cáo T yêu cầu ông X phụ mình trong quá trình cưa xẻ gỗ, tiền công phụ là 200.000 đồng/ngày thì ông X đồng ý. Ông X đưa ứng trước số tiền 3.500.000 đồng để mua dụng cụ và đồ ăn. Sau khi công xặng và các đồ dùng thiết yếu lên rừng tại khu vực suối Ba thuộc khoảnh 9, Tiểu khu 738, xã Trà B, huyện Bắc Trà My dựng trại, X chỉ cây cho bị cáo T để cưa hạ, ông X phát dọn quanh các gốc cây và phụ cưa hạ. Trong khoảng 08 ngày bị cáo T và ông X đã cưa hạ và xẻ gỗ ra thành phẩm tổng cộng 03 cây gỗ bao gồm: 01 cây Chua khét (nhóm III); 01 cây Xoan đào (nhóm VI); 01 cây Lõi thọ (nhóm V) tại Khoảnh 9, Tiểu khu 738, xã Trà B, huyện Bắc Trà My (là các cây số 06; 07; 11 được cơ quan chức năng ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12 và 13/10/2021) Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 7,922m³ gỗ tròn, khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 4,996m³. Đến cuối năm 2019, ông X đã vận chuyển toàn bộ gỗ thành phẩm về và dựng xong nhà. Ông X thanh toán cho bị cáo T số tiền còn lại là 5.500.000 đồng, Bị cáo T đưa lại cho ông X tiền công phụ là 1.600.000 đồng và trả thêm tiền công công đồ là 300.000 đồng. Tổng cộng là 1.900.000 đồng. Bị cáo T thực nhận số tiền từ ông X là 7.100.000 đồng

Đến khoảng tháng 9 năm 2021: bị cáo Nguyễn Văn K (là anh rể của bị cáo Trần Minh T) thuê bị cáo T đi cưa, xẻ gỗ trên rừng tự nhiên để lấy ván đóng tường làm nhà cho mình. Hai bên thỏa thuận giá cưa mỗi tấm ván tại rừng là 50.000 đồng/01 tấm ván, số lượng là khoảng 100 tấm ván. Do không có người phụ cưa nên bị cáo Nguyễn Văn K yêu cầu con trai mình là bị cáo Nguyễn Văn Qu đi phụ cưa cho bị cáo T thì bị cáo Qu đồng ý. Vì vậy, hai bên thống nhất nếu có bị cáo Nguyễn Văn Qu đi phụ cưa thì giá mỗi tấm ván tại rừng là 45.000 đồng/01 tấm. Bị cáo T xin tạm ứng số tiền để mua xăng, nhớt thì K đưa cho Trí số tiền 1.000.000 đồng và trừ thêm số tiền mà T đã mượn trước đó là 1.000.000 đồng xem như số tiền K cho ứng trước là 2.000.000 đồng. Ngày đầu tiên vào rừng, T công cưa máy (nhãn hiệu Stihl MS-381); K công gạo và thức ăn; Qu công 30 lít xăng. Đi bộ theo đường mòn đối diện Trạm Y tế xã Trà B đi vào rừng khoảng 02 giờ thì đến nơi. Sau đó, T và Qu dựng trại còn K đi đặt bẫy đến trưa ăn cơm xong thì K đi về nhà. Những ngày trong rừng, bị cáo T và Qu cưa hạ tổng cộng 04 cây Chò nâu (nhóm VI) tại Khoảnh 9, Tiểu khu 738, xã Trà B, huyện Bắc Trà My (là các cây số 01; 02; 03; 04 được cơ quan chức năng ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12 và 13/10/2021). Trong 04 cây Chò nâu cưa hạ thì bị cáo T và Qu đã cưa xẻ thành phẩm 02 cây Chò nâu số 01 và số 02 còn cây số 03 và cây số 04 đã cưa hạ chưa kịp cưa xẻ thành phẩm thì bị phát hiện. Trong quá trình bị cáo T cưa hạ và xẻ gỗ thành phẩm, bị cáo Qu là người phụ phát dọn và kê đà, bị cáo K là người vận chuyển gỗ về nhà được 49 tấm ván và 02 cây đòn tay. Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 17,509 m³ gỗ tròn, khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường 15,062 m³.

Khu vực bị cáo Trần Minh T đã khai thác cây gỗ trái phép để lấy gỗ làm nhà cho bị cáo N, K và X là khu vực rừng tự nhiên, quy hoạch chức năng rừng sản xuất được giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B Trà My quản lý bảo vệ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐDGTS ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My kết luận: Giá trị thiệt

hại về lâm sản của 17 cây gỗ có tổng khối lượng 45,072m³ có giá trị là 303.488.000 đồng; khối lượng gỗ tròn còn lại tại hiện trường 31,022m³ có giá trị là 215.768.000 đồng. Trong đó: 10 cây gỗ bị cáo T và bị cáo Ng khai thác có tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 19,641 m³ gỗ tròn có giá trị là 114.016.000 đồng, khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 10,964m³ có giá trị là 64.179.000 đồng; Đối với 03 cây gỗ bị cáo T và X khai thác có tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 7,922m³ có giá trị là 49.400.000 đồng, khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 4,996m³ có giá trị là 31.093.000 đồng; Đối với 04 cây gỗ bị cáo Trí khai thác cho K có tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 17,509 m³ gỗ tròn có giá trị là 140.072.000 đồng, khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 15,062 m³ có giá trị là 120.496.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My kết luận: 49 tấm ván và 02 thanh đòn tay đã thu giữ tại nhà bị cáo K có khối lượng là 0,681m³, có giá trị là 8.172.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-BTM ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm b khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Đối với bị cáo Trần Minh T áp dụng điểm b khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 232; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Q áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K, Hồ Văn Ng mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qu từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự:

Trong đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại cũng như tại phiên tòa, BQL rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My có yêu cầu các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bồi thường thiệt hại đối với lâm sản đã lấy đi khỏi hiện trường sau khi trừ đi 49 tấm ván và 02 cây đòn tay bị thu giữ theo kết quả định giá của Hội đồng định

giá trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Trà My với tổng số tiền là 79.548.000 đồng. Trong quá trình Điều tra, Truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất liên đới bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Theo bản kết luận định giá số 19 ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Trà My thì tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa ban hành khung giá rừng nên Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Trà My không đủ tài liệu để định giá trị phải bồi thường thiệt hại theo thông tư 32/2018/TT - BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên không có cơ sở để buộc các bị cáo bồi thường.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 (Một) máy cưa xích, nhãn hiệu Stihl MS-381, bao gồm làm cưa và xích loại 50cm (đã được tháo rời), đã qua sử dụng. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) thanh gỗ xẻ, loại gỗ Chò nâu (nhóm VI), có kích thước 5,2m x 8cm x 6cm, khối lượng 0,024m³; 01 (Một) thanh gỗ xẻ, loại gỗ Chò nâu (nhóm VI), có kích thước 4,2m x 8cm x 6cm, khối lượng 0,020m³; 49 (Bốn mươi chín) tấm ván, loại gỗ Chò nâu (nhóm VI), mỗi tấm có kích thước 2,5m x 27cm x 2cm, tổng khối lượng là 0,637m³. Đây là vật chứng cơ quan chức năng thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn K. Đề nghị xử lý bằng hình thức trả lại cho cơ quan quản lý hợp pháp là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My.

+ Đối với khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường 31,022m³ tại tiểu khu 738 thuộc Thôn 5, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My: đây là vật chứng khó bảo quản. Do đó, ngày 05/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng số 17, bằng hình thức trả lại cho cơ quan quản lý hợp pháp là Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My.

- Đối với số tiền công mà các bị cáo Trần Minh T thực tế được nhận để khai thác cây gỗ trong vụ án này, bao gồm: nhận của Hồ Văn Ng số tiền 11.400.000 đồng; nhận của Nguyễn Văn K số tiền 1.000.000 đồng; nhận của Trần Minh X số tiền 7.100.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T nhận được là 19.500.000 đồng. Số tiền bị cáo Trần Minh T đã nhận nêu trên là số tiền do phạm tội mà có nên căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng bà Nguyễn Linh D có ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ và phần tranh tụng tại phiên tòa thì việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đối với các bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn. Các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Hồ Văn N hiện đều là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Hồ Văn Ng đều là con bệnh binh. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình

gây ra. Do đó, đối với bị cáo Trần Minh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn K, Hồ Văn Ng áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị có K, Ng được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Qu hiện nay mới tốt nghiệp phổ thông nên đề nghị áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Ngoài ra, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, các bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về giá trị lâm sản đối với số gỗ đã lấy đi sau khi trừ đi số gỗ còn lại tại hiện trường và số số đã bị thu giữ tương đương với số tiền là 79.548.000 đồng. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị về môi trường của rừng bị thiệt hại vì tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My không có căn cứ để định giá thiệt hại này.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất liên đới bồi thường số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 9/2021, bị cáo Trần Minh T đi vào khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên tại khoảnh 9 và 10, Tiểu khu 738 thuộc xã Trà B, Bắc Trà My khai thác trái phép tổng cộng 17 cây gỗ loại thực vật thông thường với tổng khối lượng thiệt hại 45,072 m³. Tham gia khai thác với bị cáo Trần Minh T có bị cáo Hồ Văn Ng là người thuê bị cáo T khai thác gỗ cho mình và tham gia cưa xẻ, giúp sức cho bị cáo T khai thác 10 cây gỗ với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 19,641 m³; bị cáo Nguyễn Văn K là người thuê bị cáo T khai thác gỗ và đưa con của mình là bị cáo Nguyễn Văn Qu cùng tham gia cưa xẻ, giúp sức cho bị cáo T khai thác tổng cộng 04 cây gỗ, có khối lượng thiệt hại 17,509 m³.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Vì vậy, Hội đồng

xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm b khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hồ Văn Ng, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 25/CT – VKSBTM-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án hình sự về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” có tính chất rất nghiêm trọng. Rừng là tài nguyên của quốc gia, có ý nghĩa lớn trong sự phát triển kinh tế xã hội, sinh thái và môi trường. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến việc phát triển và bảo vệ rừng. Các bị cáo vẫn nhận thức được điều này nhưng vì háms lợi, coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi khai thác rừng trái phép với lỗi cố ý. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét, bị cáo Trần Minh T là người trực tiếp tham gia khai thác 17 cây gỗ các loại với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 45,072 m³ trong khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Những lần đi khai thác bị cáo Trí đều là người thực hành, chủ động tìm cây gỗ và trực tiếp cầm máy cưa, cưa hạ và xẻ gỗ. Mục đích bị cáo đi cưa gỗ thực chất là để bán cho những thân quen lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, khi lượng hình bị cáo Trần Minh T phải chịu mức án nặng và nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét, các bị cáo Nguyễn Văn K, Hồ Văn Ng trong vụ án này đều là người khởi xướng, trực tiếp thuê bị cáo T vào rừng khai thác gỗ và có vai trò là những người giúp sức tích cực cho bị cáo T trong quá trình thực hiện hành vi tội phạm. Còn bị cáo Nguyễn Văn Qu là con trai của bị cáo Nguyễn Văn K không phải là người khởi xướng và tham gia giúp sức cho bị cáo Trí là theo chỉ dẫn của cha mình là bị cáo K. Hơn nữa, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Qu chỉ mới được 17 tuổi 10 tháng. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Hồ Văn Ng phải chịu mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo Nguyễn Văn Qu.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn và đều thuộc diện hộ nghèo tại địa phương. Đối với bị cáo Trần Minh T đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, cha của bị cáo T là người có công với cách mạng hiện đang là bệnh binh bị mất sức lao động 63%, bản thân bị cáo cũng đã tham gia nhập ngũ tại tiểu đoàn KTHK, trung đoàn 929, sư đoàn 372, QC PK-KQ, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể

hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo K, Ng hiện là lao động chính trong gia đình và có cha, mẹ là bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Qu khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới được 17 tuổi 10 tháng. Hơn nữa, trong vụ án này bị cáo không phải là người khởi xướng, tham gia giúp sức cho bị cáo Trí trong việc khai thác gỗ trái phép là theo chỉ dẫn của cha mình là bị cáo Nguyễn Văn K. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Qu được hưởng án treo cũng đủ răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đều là hộ nghèo tại địa phương, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với ông Trần Minh X: đã có hành vi thuê và cùng đi phụ với bị cáo Trần Minh T khai thác 03 cây gỗ (thuộc loài thực vật thông thường) vào tháng 3 năm 2019 với tổng khối lượng thiệt hại là 7,922m³ tại rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Tuy nhiên, khối lượng gỗ thiệt hại chưa đủ mức xử lý hình sự. Ông Trần Minh X có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, hành vi của ông Trần Minh X không đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phát hiện hành vi phạm tội (tháng 10/2021), hành vi của ông Trần Minh X đã hết thời hiệu để xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, căn cứ Điều 6, Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My không xem xét, đề xuất xử lý đối với ông Trần Minh X về hành vi này là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Qu về áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo Quang được hưởng mức án cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình Điều tra, truy tố đại diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự thống nhất theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, tại biên bản làm việc ngày 20 tháng 9 năm 2022 đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My yêu cầu các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về khối lượng gỗ đã lấy đi tương đương với số tiền 79.548.000 đồng.

Tại các biên bản hỏi cung ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự với số tiền 79.548.000 đồng. Cụ thể: bị cáo Hồ Văn Ng tự nguyện bồi thường số tiền 49.837.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn K tự nguyện bồi thường số tiền 11.404.000 đồng và ông Trần Minh X tự nguyện bồi thường số tiền 18.307.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Trần Minh T tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là số tiền bị cáo đã giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Bắc Trà My theo biên lai thu số 0003282 ngày 15/9/2022 và thống nhất trừ số tiền này vào phần bồi thường thiệt hại cho bị cáo Ng, K và ông X mỗi người là 1.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền mà bị cáo K còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại là 10.404.000 đồng. Bị cáo Hồ Văn Ng tiếp tục bồi thường số tiền là 48.837.000 đồng và ông X tiếp tục bồi thường số tiền là 17.307.000 đồng.

Đối với số tiền các bị cáo Trần Minh T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền là 3.000.000 đồng đã giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên lai thu số 0003282 ngày 15/9/2022. Đây là số tiền bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại nên cần trả lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My.

Xét thấy việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận này.

[8] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với 01 (Một) máy cưa xích, nhãn hiệu Stihl MS-381, bao gồm làm cưa và xích loại 50cm (đã được tháo rời), đã qua sử dụng. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) thanh gỗ xẻ, loại gỗ Chò nâu (nhóm VI), có kích thước 5,2m x 8cm x 6cm, khối lượng 0,024m³; 01 (Một) thanh gỗ xẻ, loại gỗ Chò nâu (nhóm VI), có kích thước 4,2m x 8cm x 6cm, khối lượng 0,020m³; 49 (Bốn mươi chín) tấm ván, loại gỗ Chò nâu (nhóm VI), mỗi tấm có kích thước 2,5m x 27cm x 2cm, tổng khối lượng là 0,637m³. Đây là vật chứng cơ quan chức năng thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn Kỳ nên cần trả lại cho cơ quan quản lý hợp pháp là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My.

+ Đối với khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường 31,022m³ tại tiểu khu 738 thuộc Thôn 5, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My: đây là vật chứng khó bảo quản. Do đó, ngày 05/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng số 17, bằng hình thức trả lại cho cơ quan quản lý hợp pháp là Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với số tiền công mà các bị cáo Trần Minh T nhận để khai thác cây gỗ trong vụ án này với tổng số tiền là 19.500.000 đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: các bị cáo Trần Minh T Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng thuộc diện hộ nghèo tại địa phương và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tòa bộ án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không

có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Đối với bị cáo Trần Minh T: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/4/2022).

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Qu áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Ng 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qu 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai tháng) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/11/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Qu cho Ủy ban nhân dân xã Trà B, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Hồ Văn Ng, Nguyễn Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh X về việc liên đới bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

Bị cáo Hồ Văn Ng phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là 48.837.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu, tám trăm ba mươi bảy ngàn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Văn K phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là 10.404.000 đồng (*Mười triệu, bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*).

Ông Trần Minh X phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là: 17.307.000 đồng. (*Mười bảy triệu, ba trăm lẻ bảy ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo Trần Minh T đã nộp bồi thường thiệt hại tại biên lai thu số 0003282 ngày 15/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Trà My.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) máy cưa xích, nhãn hiệu Stihl MS-381, bao gồm làm cưa và xích loại 50cm (đã được tháo rời), đã qua sử dụng.

Trả lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My: 01 (Một) thanh gỗ xẻ, loại gỗ Chò nâu (nhóm VI), có kích thước 5,2m x 8cm x 6cm, khối lượng 0,024m³; 01 (Một) thanh gỗ xẻ, loại gỗ Chò nâu (nhóm VI), có kích thước 4,2m x 8cm x 6cm, khối lượng 0,020m³; 49 (Bốn mươi chín) tấm ván, loại gỗ Chò nâu (nhóm VI), mỗi tấm có kích thước 2,5m x 27cm x 2cm, tổng khối lượng là 0,637m³

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 31/10/2022).

Truy thu của bị cáo Trần Minh T số tiền là 19.500.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Qu, Hồ Văn Ng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/11/2022). Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Lợi Trần Văn Thắng

Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi